

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11
		TTN Diệp	NT.Thơ	TQ.Tiến	NTÁ.Liên	NK Chung	ĐTP Thảo	VT Thu	TTX Thu	VTT Diệu	NTT Hằng	ĐT Hậu
THỨ HAI	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NT.Thơ	Vật Lý N.Bình	Địa Lý NK.Chung	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Toán học TTN.Diệp	Toán học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTÁ.Liên	Hóa học NT.Tuyên	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn NT.Tuyết	Sinh học LT.Huế
	3	Sinh học LT.Huế	Toán học NTB.Khanh	CĐ Lý NTP.Uyên	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử NT.Hợp	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Ngữ Văn HTK.Văn	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học LTB.Thủy
	4	Lịch Sử LT.Lộc	Sinh học LT.Huế	Vật Lý NC.Cường	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử NT.Hợp	Vật Lý NTP.Uyên	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NT.Tuyên	Toán học LTB.Thủy
	5											
THỨ BA	1	Hóa học TTQ.Trâm	Hóa học LV.Phương	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý N.Bình	Hóa học NT.Tuyên	CĐ Lý NTP.Uyên	CĐ Văn NT.Tuyết	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC ND.Phú	CĐ Lý NV.Chiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	GDTC N.Nhàn	Ngữ Văn NT.Thơ	Sinh học NV.Báu	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý N.Bình	TN-HN NTP.Uyên	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý LTA.Thư	Sinh học LT.Huế	CĐ Hóa NT.Tuyên
	3	Ngữ Văn HTK.Văn	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC LB.Thắng	TN-HN NTÁ.Liên	Lịch Sử NT.Hợp	GDTC N.Nhàn	CĐ Lý NV.Chiến	CĐ Sinh LT.Huế	Hóa học LV.Phương	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý BTH.Nhung
	4	TN-HN PT.Nga	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học NT.Tuyên	Sinh học NV.Báu	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn NT.Hương	Toán học LTB.Thủy	GDQP HĐ.Giang	CĐ Sinh LT.Huế	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý BTH.Nhung
	5	TN-HN PT.Nga	GDQP HĐ.Giang	CĐ Hóa NT.Tuyên	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh NTN.Anh	Tiếng Anh ĐT.Hậu	TN-HN NTB.Thủy
THỨ TƯ	1	GDĐP NT.Cẩm	GDTC N.Nhàn	Tiếng Anh VT.Thu	GDTC LB.Thắng	Tin học NTB.Khanh	Toán học PTK.Văn	GDĐP NK.Chung	GDTC ND.Phú	Lịch Sử HT.Oanh	Vật Lý NTL.Diễn	Toán học LTB.Thủy
	2	Sinh học LT.Huế	GDĐP NT.Cẩm	Tiếng Anh VT.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	GDTC N.Nhàn	Toán học PTK.Văn	Tin học NTB.Khanh	GDĐP NK.Chung	CĐ Hóa LV.Phương	GDTC LB.Thắng	CĐ Toán LTB.Thủy
	3	CĐ Lý NV.Chiến	KTPL HV.Thái	GDĐP NT.Cẩm	Sinh học NV.Báu	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	GDTC N.Nhàn	CĐ Hóa TTX.Thu	GDĐP NK.Chung	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn NT.Hương
	4	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học TQ.Tiến	GDĐP NT.Cẩm	CĐ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thư	Sinh học VTT.Diệu	CĐ Toán TTN.Diệp	GDĐP NK.Chung	Ngữ Văn NT.Hương
	5	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử LT.Lộc	Tin học NTB.Khanh	GDĐP NT.Cẩm	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học TTN.Diệp	Sinh học LT.Huế	GDĐP NK.Chung
THỨ NĂM	1	Vật Lý PT.Nga	Tiếng Anh TT.Dung	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC N.Nhàn	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học LTB.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Ngữ Văn HTK.Văn	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NK.Chung	Toán học LTB.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTT.Hằng	GDTC LB.Thắng
	3	Ngữ Văn HTK.Văn	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTN.Anh	Tiếng Anh NTT.Lan	Hóa học ĐTP.Thảo	Công nghệ TT.Thư	CĐ Toán ND.Đức	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NTB.Thủy
	4	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
	5	GDQP HĐ.Giang	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	Hóa học TTQ.Trâm	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NT.Tuyên	Toán học NTÁ.Liên	Vật Lý N.Bình	Tiếng Anh NTT.Lan	Công nghệ TT.Thư	Công nghệ PTH.Thủy	Ngữ Văn HTK.Văn	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDTC LB.Thắng
	2	CĐ Hóa TTQ.Trâm	CĐ Toán PTK.Văn	TN-HN NT.Tuyên	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhàn	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Văn	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Địa Lý NK.Chung	Toán học NTB.Khanh	Vật Lý NC.Cường	Hóa học ĐTM.Hạnh	Ngữ Văn NT.Tuyết	CĐ Toán PTK.Văn	Vật Lý NV.Chiến	Toán học ND.Đức	Sinh học VTT.Diệu	Vật Lý NTL.Diễn	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	4	Vật Lý PT.Nga	Sinh học LT.Huế	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTÁ.Liên	GDĐP NT.Cẩm	TN-HN TT.Thư	GDTC ND.Phú	Địa Lý LTA.Thư	Tin học NTB.Khanh	Tin học NTT.Tâm
	5	TN-HN PT.Nga	KTPL HV.Thái	Toán học TQ.Tiến	CĐ Toán PTK.Văn	Tin học NTB.Khanh	GDQP HĐ.Giang	Địa Lý LTA.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	Sinh học LT.Huế
THỨ BẢY	1	Toán học TTN.Diệp	GDTC N.Nhàn	Toán học TQ.Tiến	CĐ Hóa NT.Tuyên	GDQP HĐ.Giang	Toán học PTK.Văn	Tin học NTB.Khanh	Công nghệ PTH.Thủy	Hóa học LV.Phương	Toán học NTT.Hằng	Hóa học NTB.Thủy
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	Hóa học LV.Phương	CĐ Toán TQ.Tiến	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Văn NT.Tuyết	CĐ Toán PTK.Văn	Lịch Sử NT.Hợp	Tin học NTB.Khanh	CĐ Toán NTT.Hằng	Vật Lý BTH.Nhung
	3	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Hóa LV.Phương	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh NTN.Anh	Địa Lý NK.Chung	GDTC N.Nhàn	Tiếng Anh VT.Thu	Địa Lý LTA.Thư	GDTC ND.Phú	GDTC LB.Thắng	GDQP HĐ.Giang
	4	GDTC N.Nhàn	TN-HN HV.Thái	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	TN-HN NK.Chung	Vật Lý NTP.Uyên	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học TTN.Diệp	Hóa học NT.Tuyên	Tin học NTT.Tâm
	5	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh TTT.Dung	Sinh học NV.Báu	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Toán TQ.Tiến	Tin học NTB.Khanh	Lịch Sử NT.Hợp	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TTN.Diệp	CĐ Hóa NT.Tuyên	Ngữ Văn NT.Hương

Vào lớp: 6h45
Tiết 1 7h00- 7h45
Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
Tiết 4 9h40 - 10h25
Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
		PTH.Thủy	LT.Thủy	HT.Vĩ	N.Bình	NC.Cường	BTH.Nhung	ĐTD.My	NTN.Anh	ĐTM.Hạnh	NT.Hương	NQ.Hợp
THỨ HAI	1	Toán học NTT.Hằng	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Sinh học PTH.Thủy	Tin học NT.Huệ	Toán học NQ.Hợp
	2	Toán học NTT.Hằng	Tin học NT.Huệ	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp
	3	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh PTH.Lý
	4	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	Vật Lý HT.Sơn	Toán học NQ.Thị	Tin học NT.Huệ
	5											
THỨ BA	1	Ngữ Văn NT.Thơ	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDTC LB.Thuận	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học ĐTD.My	Tin /CN Huệ/Huế	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý BTH.Nhung
	2	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn NTB.Thủy	Vật Lý HT.Vĩ	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	Tin học NT.Huệ	Toán học ĐTD.My	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý BTH.Nhung
	3	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Lý HT.Vĩ	Vật Lý N.Bình	Tin học NT.Huệ	Địa Lý LTA.Thư	TN-HN ĐT.Hậu	Tiếng Anh NTN.Anh	GDQP VM.Hiếu	CĐ Toán	Hóa học NVH.Hoa
	4	Địa Lý NT.Cẩm	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	GDTC NĐ.Phú	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn HTK.Vân
	5	Lịch Sử LT.Thủy	Vật Lý HT.Vĩ	Tiếng Anh NTT.Lan	Công nghệ LT.Huế	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	Tin học NT.Huệ	TN-HN LTB.Thủy	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP VM.Hiếu	Ngữ Văn HTK.Vân
THỨ TƯ	1	Toán học NTT.Hằng	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Hương	Tin học NT.Huệ	GDQP VM.Hiếu	Sinh học VTT.Diệu	Vật Lý HT.Sơn	GDTC LB.Thuận	CĐ Hóa NVH.Hoa
	2	TN-HN HTT.Linh	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học VTT.Diệu	Toán học TQ.Tiến	CĐ Văn NT.Hương	Vật Lý BTH.Nhung	Công nghệ TT.Thứ	CĐ Sinh PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NT.Huệ
	3	GDTC LB.Thuận	Toán học NTT.Hằng	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Sinh PTH.Thủy	Lịch Sử NT.Hợp	GDTC NĐ.Phú	Công nghệ TT.Thứ	Hóa học NVH.Hoa	Tin học NT.Huệ	TN-HN TTQ.Thái	GDQP VM.Hiếu
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học NT.Huệ	GDTC LB.Thuận	Hóa học NVH.Hoa	Vật Lý NC.Cường	GDQP LT.Huế	GDTC NĐ.Phú	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
	5	Sinh học PTH.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tin học NT.Huệ	CĐ Hóa NVH.Hoa	TN-HN NC.Cường	Hóa học ĐTP.Thảo	Địa Lý LTA.Thư	CĐ Toán NQ.Hợp	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
THỨ NĂM	1	GDQP LT.Huế	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Toán TV.Thành	GDQP VM.Hiếu	GDQP PTH.Thủy	Toán học NQ.Hợp	Toán học NQ.Thị	Hóa học ĐTP.Thảo	Ngữ Văn HTK.Vân
	2	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP LT.Huế	Sinh học VTT.Diệu	Hóa học NVH.Hoa	CĐ Toán TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Văn TTT.Thủy	GDQP PTH.Thủy	CĐ Toán NQ.Thị	Tiếng Anh TTQ.Thái	Lịch Sử HT.Oanh
	3	CĐ Toán NTT.Hằng	GDQP VM.Hiếu	GDQP LT.Huế	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDTC N.Nhân	GDQP PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NVH.Hoa
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	GDQP LT.Huế	GDTC NĐ.Phú	Toán học TV.Thành	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP PTH.Thủy	GDTC LB.Thuận
	5	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán NTT.Hằng	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh ĐT.Hậu	GDQP LT.Huế	CĐ Toán TV.Thành	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Thơ	Sinh học VTT.Diệu	GDQP PTH.Thủy
THỨ SÁU	1	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh BTM.An	Vật Lý HT.Vĩ	GDTC N.Nhân	GDTC NĐ.Phú	Tiếng Anh PTH.Lý	Tin học NT.Huệ	GDQP VM.Hiếu	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học NQ.Thị	Toán học NQ.Hợp
	2	GDTC LB.Thuận	GDTC NĐ.Phú	Toán học TQ.Tiến	Công nghệ LT.Huế	Địa Lý NT.Cẩm	Vật Lý BTH.Nhung	Vật Lý N.Bình	Địa Lý LTA.Thư	Tin học NT.Huệ	Toán học NQ.Thị	CĐ Toán NQ.Hợp
	3	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Lý HT.Vĩ	CĐ Toán TQ.Tiến	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Lý BTH.Nhung	Địa Lý LTA.Thư	Tin /CN Huệ/Huế	GDTC LB.Thắng	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học PTH.Thủy
	4	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐT.Hậu	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
	5	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐT.Hậu	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
THỨ BẢY	1	Vật Lý NC.Cường	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh NTT.Lan	Vật Lý N.Bình	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học ĐTD.My	Tiếng Anh NTN.Anh	GDTC LB.Thắng	GDTC LB.Thuận	Lịch Sử HT.Oanh
	2	CĐ Lý NC.Cường	Địa Lý NT.Cẩm	Hóa học ĐTP.Thảo	TN-HN N.Bình	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC NĐ.Phú	CĐ Toán ĐTD.My	GDTC N.Nhân	Sinh học PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LB.Thuận
	3	GDQP VM.Hiếu	Vật Lý HT.Vĩ	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	TN-HN BTH.Nhung	Vật Lý N.Bình	CĐ Hóa NVH.Hoa	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn NT.Hương	Sinh học PTH.Thủy
	4	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC NĐ.Phú	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thư	CĐ Lý N.Bình	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	TN-HN PTH.Lý
	5	Sinh học PTH.Thủy	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử HT.Oanh	Địa Lý LTA.Thư	TN-HN ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Lý BTH.Nhung

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00 - 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
		TTQ.Trâm	HTT.Linh	HV.Thái	NTP.Uyên	ND.Đức	TT.Thư	NTN.Thu	NQ.Thị	LV.Phương	NTL.Diên	TTT.Dung
THỨ HAI	1	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý HTT.Linh	KTPL HV.Thái	Vật Lý NTP.Uyên	Toán học ND.Đức	Công nghệ TT.Thư	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học NQ.Thị	Hóa học LV.Phương	Hóa học NT.Tuyền	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	Vật Lý HTT.Linh	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý NV.Chiến	Tin học NTT.Tâm	Toán học ND.Đức	Lịch Sử LT.Lộc	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	CĐ Hóa LV.Phương	Vật Lý NTL.Diên	Tiếng Anh TTT.Dung
	3	CĐ Lý HTT.Linh	Tiếng Anh VT.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	KTPL HV.Thái	Địa Lý NT.Cẩm	Tin học ĐTD.My	Toán học PTK.Vân	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc
	4	KTPL HV.Thái	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý PT.Nga	Toán học PTK.Vân	Vật Lý HT.Vi	Vật Lý NTL.Diên	Ngữ Văn NTN.Thu	Tin học ĐTD.My
	5											
THỨ BA	1	GDDP HT.Oanh	Sinh học NV.Dân	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Hóa học NTB.Thủy	GDDP LT.Lộc	Tin học NTT.Tâm	GDQP HĐ.Giang	Toán học NTÁ.Liên	Toán học LT.B.Thủy
	2	GDTC LB.Thắng	GDDP HT.Oanh	CĐ Hóa NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Vật Lý HT.Sơn	CĐ Lý PT.Nga	Tin học NTT.Tâm	GDDP LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Toán học NTÁ.Liên	Toán học LT.B.Thủy
	3	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	GDDP HT.Oanh	Hóa học NT.Tuyền	CĐ Lý HT.Sơn	CĐ Văn TTT.Thủy	GDQP HĐ.Giang	GDTC LB.Thuận	GDDP LT.Lộc	CĐ Hóa NTB.Thủy	GDTC ND.Phú
	4	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDDP HT.Oanh	GDQP VM.Hiếu	Toán học ĐTD.My	Hóa học NVH.Hoa	CĐ Văn NT.Tuyệt	CĐ Lý NTL.Diên	GDDP LT.Lộc	Vật Lý HT.Sơn
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Lý NTP.Uyên	GDDP HT.Oanh	Toán học ĐTD.My	CĐ Hóa NVH.Hoa	CĐ Toán NQ.Thị	Tiếng Anh HTT.Huyền	TN-HN NTL.Diên	GDDP LT.Lộc
THỨ TƯ	1	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	Toán học ND.Đức	CĐ Văn TTT.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh PTH.Lý	Sinh học VT.Hiền	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Sinh học NV.Bầu	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Toán NQ.Thị
	2	Toán học TTN.Diệp	Toán học TV.Thành	Toán học ND.Đức	Toán học NQ.Hợp	GDTC LB.Thuận	GDDP HV.Thái	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Vật Lý NTL.Diên	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC ND.Phú
	3	Toán học TTN.Diệp	CĐ Hóa NTB.Thủy	Sinh học NV.Dân	Toán học NQ.Hợp	CĐ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học NQ.Thị	Tiếng Anh HTT.Huyền	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Lý HT.Sơn
	4	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
	5	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
THỨ NĂM	1	Hóa học TTQ.Trâm	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học NT.Tuyền	GDTC LB.Thuận	Hóa học NTB.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Địa Lý NK.Chung	Tin học NTT.Tâm	GDTC ND.Phú	Sinh học VT.Hiền
	2	TN-HN TTQ.Trâm	GDQP VM.Hiếu	Hóa học TTX.Thu	Vật Lý NTP.Uyên	Tiếng Anh BTM.An	Tin học ĐTD.My	GDTC LB.Thuận	GDQP HĐ.Giang	Toán học NTT.Tâm	Hóa học NT.Tuyền	Hóa học NTB.Thủy
	3	KTPL HV.Thái	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Toán TV.Thành	GDTC LB.Thắng	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán PTK.Vân	Tin học NTT.Tâm	TN-HN TTX.Thu	GDTC ND.Phú	Toán học NTÁ.Liên	Tin học ĐTD.My
	4	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NTN.Thu	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDQP HĐ.Giang	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học NV.Bầu	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTB.Thủy
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	Sinh học NV.Dân	Toán học ND.Đức	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học ĐTD.My	CĐ Toán PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh HTT.Huyền	Sinh học NV.Bầu	Ngữ Văn NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý HTT.Linh	GDDP HT.Oanh	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý HT.Sơn	Vật Lý PT.Nga	GDTC LB.Thuận	Địa Lý NK.Chung	CĐ Toán PTK.Vân	GDDP LT.Lộc	GDQP HĐ.Giang
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	TN-HN HTT.Linh	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDQP VM.Hiếu	GDQP HT.Oanh	Công nghệ TT.Thư	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý HT.Vi	GDQP LT.Lộc	CĐ Toán NTÁ.Liên	Toán học LT.B.Thủy
	3	GDQP VM.Hiếu	Hóa học TTQ.Trâm	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDDP HT.Oanh	Tin học NTT.Tâm	GDDP HV.Thái	Sinh học VT.Hiền	GDTC LB.Thuận	GDTC ND.Phú	GDQP HĐ.Giang	GDDP LT.Lộc
	4	GDDP HT.Oanh	GDTC LB.Thắng	Vật Lý NV.Chiến	Toán học NQ.Hợp	Toán học ND.Đức	GDTC LB.Thuận	GDDP LT.Lộc	Hóa học TTX.Thu	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Vật Lý NTL.Diên	Vật Lý HT.Sơn
	5	Tin học NTT.Tâm	GDDP HT.Oanh	Sinh học NV.Dân	CĐ Toán NQ.Hợp	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	Địa Lý NT.Cẩm	GDDP LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Tuyệt	CĐ Lý NTL.Diên	Sinh học VT.Hiền
THỨ BẢY	1	Lịch Sử LT.Thủy	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Toán học NTT.Tâm	GDTC ND.Phú	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh VT.Thu	KTPL HV.Thái	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NT.Tâm	Sinh học NV.Bầu	Hóa học NTB.Thủy
	3	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	CĐ Lý HTT.Linh	KTPL HV.Thái	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC LB.Thuận	CĐ Sinh NV.Bầu	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Lộc	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTB.Thủy
	4	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Toán TV.Thành	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Lý HT.Vi	Hóa học LV.Phương	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Hóa NTB.Thủy
	5	CĐ Văn TTT.Thủy	Địa Lý NT.Cẩm	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	CĐ Toán TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	TN-HN PTK.Vân	Tin học NTT.Tâm	TN-HN LV.Phương	Ngữ Văn NTN.Thu	TN-HN NTB.Thủy

Vào lớp: 6h45
Tiết 1 7h00- 7h45
Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
Tiết 4 9h40 - 10h25
Tiết 5 10h30 - 11h15